

Court of Washington, County of _____
Tòa Án Washington, Quận _____

Petitioner
Nguyễn Đơn

vs.
kiện

Defendant/Respondent
Bị Cáo/Bị Đơn

No.: _____

Số:

Order Setting Hearing on Renewal
(ORH) and Extending Order until
Hearing (ORPRTR)

**Lệnh Án Định Phiên Xét Xử về việc
Gia Hạn (ORH) và Kéo Dài Lệnh cho
đến Phiên Xét Xử (ORPRTR)**

Clerk's Action Required: **3, 4, 5, 6, 7**
Việc Lục Sự Cần Làm: **3, 4, 5, 6, 7**

Next Hearing Date/Time: _____
Ngày/Giờ Phiên Xét Xử Tiếp Theo:

At: _____

Lúc: _____

Order Setting Hearing on Renewal and Extending Order until Hearing
Lệnh Án Định Phiên Xét Xử về việc Gia Hạn và Kéo Dài Lệnh cho đến
Phiên Xét Xử

1. The Protected Person filed a *Motion for Renewal of Protection Order* for an order which expires on (date): _____.
Người Được Bảo Vệ đã nộp Kiến Nghị Gia Hạn Lệnh Bảo Vệ đối với một lệnh hết hạn vào (ngày):

Warning to Restrained Person: The court will renew the protection order unless you prove by a preponderance of the evidence that there has been a substantial change in circumstances and you will not resume acts of:

Cảnh Báo đến Người Bị Ngăn Cấm: Tòa án sẽ gia hạn lệnh bảo vệ trừ khi quý vị chứng minh theo cách bằng chứng chiếm ưu thế rằng đã có sự thay đổi đáng kể về hoàn cảnh và quý vị sẽ không tiếp tục các hành động:

domestic violence unlawful harassment sexual assault stalking
 abandonment, abuse, financial exploitation, or neglect of a vulnerable adult
*bạo hành gia đình [-] quấy rối bất hợp pháp [-] tấn công tình dục [-] theo dõi
ràng bở, lạm dụng, bóc lột tài chính hoặc bỏ bê một người lớn yếu thế*

against the protected person/s when the order expires.
gây bất lợi cho (các) người được bảo vệ khi lệnh hết hạn.

2. Hearing.

Phiên Xét Xử.

This order is issued without a hearing.

Lệnh này được ban hành mà không có phiên xét xử.

The court held a hearing before issuing this order. These people attended:

Tòa án đã tiến hành phiên xét xử trước khi ban hành lệnh này. Những người này đã đến tham dự:

- | | | | |
|--|------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Protected Person
<i>Người Được Bảo Vệ</i> | <input type="checkbox"/> in person | <input type="checkbox"/> by phone | <input type="checkbox"/> by video |
| | <i>[-] trực tiếp</i> | <i>[-] qua điện thoại</i> | <i>[-] qua video</i> |
| <input type="checkbox"/> Protected Person's Lawyer
<i>Luật Sư Của Người Được Bảo Vệ</i> | <input type="checkbox"/> in person | <input type="checkbox"/> by phone | <input type="checkbox"/> by video |
| | <i>[-] trực tiếp</i> | <i>[-] qua điện thoại</i> | <i>[-] qua video</i> |
| <input type="checkbox"/> Petitioner (if not the protected person)
<i>Nguyên Đơn (nếu không phải là người được bảo vệ)</i> | <input type="checkbox"/> in person | <input type="checkbox"/> by phone | <input type="checkbox"/> by video |
| | <i>[-] trực tiếp</i> | <i>[-] qua điện thoại</i> | <i>[-] qua video</i> |
| <input type="checkbox"/> Restrained Person
<i>Người Bị Ngăn Cấm:</i> | <input type="checkbox"/> in person | <input type="checkbox"/> by phone | <input type="checkbox"/> by video |
| | <i>[-] trực tiếp</i> | <i>[-] qua điện thoại</i> | <i>[-] qua video</i> |
| <input type="checkbox"/> Restrained Person's Lawyer
<i>Luật Sư Của Người Bị Ngăn Cấm:</i> | <input type="checkbox"/> in person | <input type="checkbox"/> by phone | <input type="checkbox"/> by video |
| | <i>[-] trực tiếp</i> | <i>[-] qua điện thoại</i> | <i>[-] qua video</i> |
| <input type="checkbox"/> Other: _____
<i>Khác:</i> | <input type="checkbox"/> in person | <input type="checkbox"/> by phone | <input type="checkbox"/> by video |
| | <i>[-] trực tiếp</i> | <i>[-] qua điện thoại</i> | <i>[-] qua video</i> |

3. The Court sets a hearing. The parties shall appear on:

Tòa Án ấn định phiên xét xử. Các đương sự sẽ hiện diện vào:

(date) _____ at _____ a.m./p.m.
(ngày) _____ lúc _____ a.m./p.m.

See **How to Attend** at the end of this order (section 8).

Xem Cách Thức Tham Dự ở cuối lệnh này. (mục 8).

At the hearing, the court will decide whether or not to renew the protection order.

Tại phiên xét xử, tòa án sẽ quyết định liệu có gia hạn lệnh bảo vệ hay không.

4. Continuation. The hearing on renewal is continued because: _____

Tiếp Tục. Phiên xét xử về việc gia hạn được tiếp tục bởi vì:

The parties shall appear on (date) _____ at _____ a.m./p.m.
Các đương sự sẽ hiện diện vào (ngày) _____ lúc _____ a.m./p.m.

See **How to Attend** at the end of this order (section 8).

Xem Cách Thức Tham Dự ở cuối lệnh này. (mục 8).

5. Extension (ORPRTR). The court temporarily extends the order until the hearing date listed above

Gia Hạn (ORPRTR). Tòa án tạm thời gia hạn lệnh cho đến ngày xét xử được liệt kê trên đây.

Clerk's Action: The court clerk shall forward a copy of this order immediately to the following law enforcement agency (*county or city*) _____

(*check only one*): [] Sheriff's Office or [] Police Department

(*List the same agency that entered the protection order*)

Việc Lục Sự Làm: Lục sự tòa án sẽ chuyển tiếp bản sao lệnh này ngay lập tức đến cơ quan thực thi pháp luật sau đây (quận hoặc thành phố)

(*đánh dấu chỉ một mục*): [-] Văn Phòng Cảnh Sát Trưởng hoặc [-] Sở Cảnh Sát

(*Liệt kê cùng cơ quan đã ban hành lệnh bảo vệ*)

This agency shall enter this order into WACIC and National Crime Info. Center (NCIC). Cơ quan này sẽ nhập lệnh này vào WACIC và Trung Tâm Thông Tin Tội Phạm Quốc Gia (NCIC).

6. Service on the Restrained Person Tổng đạt cho Người Bị Ngăn Cấm

Required. The restrained person must be served with a copy of the service packet.

Bắt buộc. Người Bị Ngăn Cấm phải được tổng đạt một bản sao của gói tổng đạt này.

- [] The **law enforcement agency** where the restrained person lives or can be served shall serve the restrained person with a copy of this order and shall promptly complete and return proof of service to this court.

Cơ quan thực thi pháp luật nơi người bị ngăn cấm sống hoặc có thể được tổng đạt sẽ tổng đạt cho người bị ngăn cấm một bản sao lệnh này và phải nhanh chóng hoàn tất và gửi lại bằng chứng tổng đạt cho tòa án này.

Law enforcement agency: (*county or city*) _____

(*check only one*): [] Sheriff's Office or [] Police Department

Cơ quan thực thi pháp luật: (quận hoặc thành phố)

(*đánh dấu chỉ một mục*): [-] Văn Phòng Cảnh Sát Trưởng hoặc [-] Sở Cảnh Sát

- [] The **protected person** (or person filing on their behalf) shall make private arrangements for service and have proof of service returned to this court. (*This is not an option if this order requires: weapon surrender, vacating a shared residence, transfer of child custody, or if the restrained person is incarcerated. In these circumstances, law enforcement must serve, unless the court allows alternative service.*)

Người được bảo vệ (hoặc người đang nộp đơn xin thay mặt cho họ) sẽ sắp xếp việc tổng đạt riêng và gửi lại bằng chứng tổng đạt cho tòa án này. (Đây không phải là một tùy chọn nếu lệnh này yêu cầu: giao nộp vũ khí, rời khỏi nơi cư trú chung, chuyển quyền nuôi con hoặc nếu người bị ngăn cấm bị giam giữ. Trong các trường hợp này, cơ quan thực thi pháp luật phải tổng đạt trừ khi tòa án cho phép tổng đạt thay thế.)

Clerk's Action. The court clerk shall forward a copy of the motion for renewal, this order, and any order to surrender and prohibit weapons on or before the next judicial day to the agency and/or party checked above. The court clerk shall also provide a copy of these orders to the protected person.

Việc Lục Sự Làm. Lục sự tòa án sẽ chuyển tiếp một bản sao kiến nghị gia hạn, lệnh này và bất kỳ lệnh giao nộp và cấm vũ khí nào vào hoặc trước ngày xét xử tiếp theo

cho cơ quan và/hoặc đương sự được đánh dấu trên đây. Lục sự tòa án cũng phải cung cấp một bản sao các lệnh này cho người được bảo vệ.

Alternative Service Allowed. The court authorizes alternative service by separate order (specify): _____

Cho Phép Tổng Đạt Thay Thế. Tòa án cho phép tổng đạt thay thế bằng lệnh riêng (nếu rõ):

Not required. The restrained person appeared at the hearing, in person or remotely, and received notice of the order. No further service is required. See section 2 above for appearances. (May apply even if the restrained person left before a final ruling is issued or signed.)

Không bắt buộc. Người bị ngăn cấm hiện diện tại phiên xét xử, trực tiếp hoặc từ xa, và nhận được thông báo về lệnh. Không cần phải tổng đạt thêm. Xem mục 2 trên đây về việc hiện diện. (Có thể áp dụng cho dù người bị ngăn cấm rời đi trước khi phán quyết cuối cùng được ban hành hoặc ký.)

7. **Service on Others**

Tổng Đạt Cho Những Người Khác

Service on the vulnerable adult adult restrained person's guardian/conservator minor restrained person's parent/s or legal guardian/s

Tổng đạt cho [-] người lớn yếu thế [-] người giám hộ/người bảo hộ của người lớn bị ngăn cấm [-] cha mẹ hoặc (các) người giám hộ hợp pháp của người bị ngăn cấm tuổi vị thành niên

(name/s) _____

((các) tên)

is:

là:

Required.

Bắt buộc.

The **law enforcement agency** where the person to be served lives or can be served shall serve a copy of this order and shall promptly complete and return proof of service to this court.

Cơ quan thực thi pháp luật nơi người sẽ được tổng đạt sống hoặc có thể được tổng đạt sẽ tổng đạt một bản sao lệnh này và phải nhanh chóng hoàn tất và gửi lại bằng chứng tổng đạt cho tòa án này.

Law enforcement agency: (county or city) _____

(check only one): Sheriff's Office or Police Department

Cơ quan thực thi pháp luật: (quận hoặc thành phố)

(đánh dấu chỉ một mục): [-] Văn Phòng Cảnh Sát Trưởng hoặc [-] Sở Cảnh Sát

The **protected person** or person filing on their behalf shall make private arrangements for service and have proof of service returned to this court.

Người được bảo vệ hoặc người đang nộp đơn xin thay mặt cho họ sẽ sắp xếp việc tổng đạt riêng và gửi lại bằng chứng tổng đạt cho tòa án này.

Clerk's Action. The court clerk shall forward a copy of this order on or before the next judicial day to the agency and/or party checked above.

Việc Lục Sự Làm. Lục sự tòa án sẽ chuyển tiếp một bản sao lệnh này vào hoặc trước ngày xét xử tiếp theo cho cơ quan và/hoặc đương sự được đánh dấu trên đây.





Not required. They appeared at the hearing where this order was issued and received a copy.



Không bắt buộc. Họ hiện diện tại phiên xét xử nơi lệnh này đã được ban hành và nhận được một bản sao.

**8. How to attend the next court hearing (date and time on page 1)
Cách thức tham dự phiên tòa tiếp theo (ngày và giờ ở trang 1)**

The hearing scheduled on page 1 will be held:

Phiên xét xử theo lịch trình ở trang 1 sẽ được tiến hành:

	<p>In person Trực tiếp</p> <p>Judge/Commissioner: _____ Courtroom: _____ Thẩm Phán/Ủy Viên: _____ Phòng Xứ Án:</p> <p>Address: _____ Địa Chỉ: _____</p>
	<p>Online (audio and video) App: _____ Trực Tuyến (âm thanh và video) Ứng Dụng:</p> <p><input type="checkbox"/> Log-in: _____ Đăng nhập:</p> <p><input type="checkbox"/> You must get permission from the court at least 3 court days before your hearing to participate online (audio and video). To make this request, contact: Quý vị phải xin phép tòa án ít nhất 3 ngày trước phiên xét xử của mình để tham gia trực tuyến (âm thanh và video). Để thực hiện yêu cầu này, hãy liên hệ:</p> <p>_____</p>
	<p>By Phone (audio only) <input type="checkbox"/> Call-in number _____ Qua Điện Thoại (chỉ âm thanh) [-] Số gọi đến:</p> <p><input type="checkbox"/> You must get permission from the court at least 3 court days before your hearing to participate by phone only (without video). To make this request, contact:</p> <p>_____</p> <p>Quý vị phải xin phép tòa án ít nhất 3 ngày trước phiên xét xử của mình chỉ để tham gia qua điện thoại (không có video). Để thực hiện yêu cầu này, hãy liên hệ:</p>
	<p>If you have trouble connecting online or by phone (instructions, who to contact) Nếu quý vị gặp khó khăn khi kết nối trực tuyến hoặc qua điện thoại (hướng dẫn, liên hệ với ai)</p> <p>_____</p> <p>_____</p>

	Ask for an interpreter, if needed. Contact: _____ Yêu cầu một phiên dịch viên, nếu cần. Liên hệ: _____		Ask for disability accommodation, if needed. Contact: _____ Yêu cầu chỗ ở dành cho người khuyết tật, nếu cần. Liên hệ: _____
Ask for an interpreter or accommodation as soon as you can. Do not wait until the hearing! <i>Yêu cầu một phiên dịch viên hoặc chỗ ở ngay khi có thể. Đừng đợi đến phiên xét xử!</i>			

**Ordered.
Lệnh.**

Dated _____ at _____ a.m./p.m. _____
 Đề ngày _____ lúc _____ a.m./p.m. **Judge/Court Commissioner**
Thẩm Phán/Ủy Viên Tòa Án

 Print Judge/Court Commissioner Name
Viết In Tên Của Thẩm Phán/Ủy Viên Tòa Án

I received a copy of this Order or I attended the hearing remotely and have actual notice of this order. It was explained to me on the record:

Tôi đã nhận được một bản sao Lệnh này hoặc đã tham dự phiên xét xử từ xa và có thông báo thực tế về lệnh này. Lệnh này đã được giải thích cho tôi trong hồ sơ:

▶ _____
 Signature of Respondent/Lawyer WSBA No. Print Name Date
Chữ Ký của Bị Đơn/Luật Sư WSBA Số Tên Viết In Ngày

▶ _____
 Signature of Petitioner/Lawyer WSBA No. Print Name Date
Chữ Ký của Nguyên Đơn/Luật Sư WSBA Số Tên Viết In Ngày